

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 1. Thể chế số (điều kiện bắt buộc)**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm (Đạt/Không đạt)
1.1	<b>Có ban hành các Quy chế</b>	<b>Điều kiện bắt buộc</b>			
1.1.1	Tổ chức dạy học trực tuyến (quy định rõ các nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến).		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.1.2	Quản lý cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.1.3	Vận hành, quản trị hệ thống mạng, an toàn thông tin.		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).		Đạt

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 1. Thễ chế số (điều kiện bắt buộc)**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm (Đạt/Không đạt)
1.1.4	Vận hành, sử dụng hệ thống văn phòng điện tử và văn thư lưu trữ.		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.1.5	Xây dựng, kiểm duyệt học liệu số và vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung.		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.1.6	Quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số.		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 1. Thễ chế số (điều kiện bắt buộc)**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm (Đạt/Không đạt)
1.1.7	Quản lý, sử dụng, vận hành Hệ thống Quản trị nhà trường.		Ban hành quy chế và đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục đích; phạm vi điều chỉnh; các hành vi không được làm; nội dung cụ thể bao gồm các quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể, đơn vị liên quan).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.2	<b>Có xây dựng và ban hành các kế hoạch</b>	<b>Điều kiện bắt buộc</b>			
1.2.1	Tổ chức dạy học trực tuyến (bao gồm hoạt động dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp, dạy học tích hợp công nghệ số trên lớp học) hàng năm.		Ban hành và thực hiện trước ngày 30/9 hàng năm. Đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục tiêu; nhiệm vụ và giải pháp, quy định cụ thể thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; tổ chức thực hiện).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 1. Thễ chế số (điều kiện bắt buộc)**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm (Đạt/Không đạt)
1.2.2	Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hàng năm.		Ban hành và thực hiện trước ngày 30/9 hàng năm. Đảm bảo đầy đủ các nội dung (mục tiêu; nhiệm vụ và giải pháp, quy định cụ thể thời gian thực hiện; kinh phí thực hiện; tổ chức thực hiện).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.3	<b>Có xây dựng chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số của đơn vị.</b>	<b>Điều kiện bắt buộc</b>	Ban hành chính sách, thực hiện trước ngày 30/9 hàng năm. Đảm bảo đủ nội dung (chính sách cho hoạt động phục vụ công tác chuyển đổi số; xác định mục tiêu hoặc sản phẩm đầu ra của hoạt động; phân bổ ngân sách cho từng hoạt động; tiến độ thực hiện).	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.4	<b>Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số tại đơn vị.</b>	<b>Điều kiện bắt buộc</b>	Kế hoạch sử dụng ngân sách và minh chứng về việc sử dụng nguồn ngân sách phục vụ chuyển đổi số (hồ sơ tài chính, hợp đồng thi công,...); yêu cầu tối thiểu 5% ngân sách đơn vị.	Hồ sơ, hợp đồng cung cấp dịch vụ chuyển đổi số	Đạt

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 1. Thễ chế số (điều kiện bắt buộc)**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm (Đạt/Không đạt)
1.5	<b>Có ban hành Quyết định thành lập:</b>	<b>Điều kiện bắt buộc</b>	Ban hành, kiện toàn khi có biến động về nhân sự trong vòng 30 ngày. Đảm bảo đầy đủ các nội dung (thành viên ban chỉ đạo, nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ đạo, chế độ làm việc, kinh phí hoạt động)	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.5.1	Ban chỉ đạo, tổ công tác triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị.		Ban hành, kiện toàn khi có biến động về nhân sự trong vòng 30 ngày. Đảm bảo đầy đủ các nội dung (thành viên ban chỉ đạo, nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ đạo, chế độ làm việc, kinh phí hoạt động)	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt
1.5.2	Ban biên tập, quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử.		Ban hành, kiện toàn khi có biến động về nhân sự trong vòng 30 ngày. Đảm bảo đầy đủ các nội dung (thành viên ban chỉ đạo, nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ đạo, chế độ làm việc, kinh phí hoạt động)	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt

ĐƠN VỊ: THCS ĐỖ VĂN DẬY

**TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tiêu chuẩn 1. Thể chế số (điều kiện bắt buộc)**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm (Đạt/Không đạt)
1.5.3	Ban chỉ đạo, tổ công tác tổ chức dạy học trực tuyến và xây dựng học liệu số tại trường.		Ban hành, kiện toàn khi có biến động về nhân sự trong vòng 30 ngày. Đảm bảo đầy đủ các nội dung (thành viên ban chỉ đạo, nhiệm vụ và quyền hạn của ban chỉ đạo, chế độ làm việc, kinh phí hoạt động)	Văn bản ban hành đúng thời điểm, đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ nội dung.	Đạt

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 2. Cơ sở vật chất, hạ tầng số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
<b>2.1</b>	<b>Cơ sở vật chất</b>	<b>120</b>			<b>60</b>
a	Tỉ lệ phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu, máy tính cho giáo viên và kết nối mạng.	20	<p>100% phòng học trang bị:</p> <p>+ Thiết bị trình chiếu tối thiểu 65 inch, công kết nối VGA/HDMI/USB/Audio hoặc kết nối thông qua mạng nội bộ. Có thể kết nối với máy tính giáo viên và học sinh.</p> <p>+ Máy vi tính hoặc laptop cho giáo viên: bộ xử lý tối thiểu Intel Core i3, AMD Ryzen 3 trở lên hoặc tương đương; tối thiểu 8GB RAM đáp ứng các nhu cầu cơ bản của phần mềm quản lý và học tập nhà trường đang triển khai; tối thiểu 256GB SSD; độ phân giải màn hình: tối thiểu Full HD (1920 x 1080); trang bị phần mềm diệt virus và tường lửa cơ bản cho máy tính.</p>	Dữ liệu trên hệ thống quản lý thiết bị trường học.	20

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 2. Cơ sở vật chất, hạ tầng số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
			+ Có trang bị hệ thống mạng Internet hoặc wifi kết nối máy in hoặc máy photocopy của trường.		
b	Tỉ lệ nhân sự, học	20	100% nhân sự, học sinh có ít nhất	Số liệu báo cáo từ đơn vị	20
c	Đáp ứng yêu cầu	20	Đạt 120% mức yêu cầu thiết bị	Dữ liệu của Hệ thống	20
d	Có phòng studio	20	Tối thiểu 01 phòng studio đạt các	Dữ liệu của Hệ thống	
đ	Có phòng học số	20	Có tối thiểu 01 phòng học số di	Dữ liệu của Hệ thống	
e	Có phòng thí	20	Có tối thiểu 01 phòng thí nghiệm	Dữ liệu của Hệ thống	
<b>2.2</b>	<b>Hạ tầng số</b>	<b>80</b>			<b>50</b>
a	Có hệ thống thư viện số, kho học liệu số	20	- Có thư viện số gồm: + Phần mềm quản lý thư viện số. + Phân hệ quản lý các đầu sách, có tính năng liên thông với thư viện của các trường khác. + Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện trường mầm non và phổ thông. - Có triển khai Kho học liệu số dùng chung của ngành GDĐT.	Minh chứng thư viện số được công nhận đạt chuẩn Mức độ 2 theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT- BGDĐT Minh chứng các hoạt động khai thác, sử dụng, đóng góp học liệu trên Kho học liệu dùng chung.	10

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 2. Cơ sở vật chất, hạ tầng số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
b	Hệ thống mạng có dây cung cấp Internet đến toàn bộ thiết bị trong trường (trừ các thiết bị mật), mạng không dây phủ sóng toàn trường và đáp ứng yêu cầu truy cập của trường	20	<p>Thiết bị, đường truyền, băng thông đáp ứng hệ thống mạng, wifi cho 50% nhân sự, học sinh truy cập cùng lúc, đảm bảo an toàn thông tin, đạt tối thiểu theo thông số kỹ thuật hoặc tương</p> <p>- Router:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốc độ chuyển mạch: ít nhất 10</li> <li>+ Có khả năng xử lý VPN</li> <li>+ Truy cập cùng lúc trên 50%</li> </ul> <p>Thiết bị phát wifi mesh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn 802.11ac Wave 2 hoặc</li> <li>+ Số băng tần: 2 băng tần (2.4</li> <li>+ Tốc độ tối đa: 1.3 Gbps (2.4 Gbps (5 GHz) hoặc cao hơn</li> </ul> <p>- Băng thông tối thiểu: 1Gbps.</p> <p>- Có tường lửa vật lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông lượng Tường lửa: 10,0</li> <li>+ Thông lượng IPS: 1,0 Gbps</li> <li>+ Thông lượng SSL VPN: 800</li> </ul>	Theo các thông số	20
c	Có dịch vụ lưu trữ đám mây phục vụ công tác lưu trữ, chia sẻ	20	Có triển khai dịch vụ lưu trữ đám mây, dung lượng lưu trữ tối đa 5Tb/tài khoản quản trị	Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây	

ĐƠN VỊ: THCS ĐỖ VĂN DẬY

**TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tiêu chuẩn 2. Cơ sở vật chất, hạ tầng số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
d	Máy tính được	20	100% máy tính trang bị phần	Hợp đồng cung cấp phần	20
TỔNG ĐIỂM					110

/200 điểm

ĐƠN VỊ: THCS ĐỖ VĂN DẬY

**TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tiêu chuẩn 3. Dữ liệu số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
3.1	<b>Tỉ lệ hoàn thành hồ sơ học sinh, nhân sự, trường học, cơ sở vật chất, học liệu số.</b>	<b>100</b>	Nhập đầy đủ dữ liệu theo danh mục dữ liệu ngành GDĐT (tại Phụ lục V, VI Quyết định này): - 100% dữ liệu: 100 điểm. - Hơn 95% dữ liệu: 80 điểm. - Hơn 90% dữ liệu: 50 điểm.	Theo số liệu trên CSDL ngành GDĐT.	100
3.2	<b>Tỉ lệ xác thực dữ liệu học sinh, nhân sự với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tỉ lệ nhân sự có VNeID mức độ 2; tỉ lệ học sinh có căn cước, VNeID theo độ tuổi quy định</b>	<b>40</b>	100% dữ liệu học sinh, nhân sự được xác thực với CSDL Quốc gia về dân cư. 100% nhân sự có VNeID mức độ 2. 100% học sinh có căn cước, VNeID theo độ tuổi quy định.	Theo số liệu trên CSDL ngành GDĐT	40

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 3. Dữ liệu số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
3.3	Triển khai công cụ thu thập dữ liệu hành vi của người dùng trên các hệ thống; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh hoạt động thường xuyên trên các hệ thống của đơn vị.	20	Có công cụ thu thập dữ liệu hành vi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh (truy cập, tương tác, phản hồi, ...). Trung bình 10 dữ liệu hành vi/người/ngày.	Danh mục các phần mềm, hệ thống đã triển khai và số liệu thống kê hành vi của đơn vị.	
3.4	Tất cả các phần mềm, hệ thống được kết nối với CSDL dùng chung của ngành GDĐT.	20	Tất cả các phần mềm triển khai tại đơn vị được kết nối với CSDL dùng chung ngành GDĐT.	Danh mục các phần mềm, hệ thống đã triển khai.	20
3.5	Tất cả các phần mềm, hệ thống đăng nhập thông qua Single Sign-On (SSO)	20	Tất cả các phần mềm, hệ thống triển khai tại đơn vị hỗ trợ đăng nhập bằng tài khoản SSO từ CSDL ngành GDĐT.	Danh mục các phần mềm, hệ thống đã triển khai.	20

ĐƠN VỊ: THCS ĐỖ VĂN DẬY

**TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Tiêu chuẩn 3. Dữ liệu số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
				TỔNG ĐIỂM	100
					/200 điểm

ĐƠN VỊ: THCS ĐỖ VĂN DẬY

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 4. Nhân lực số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
4.1	<b>Tỉ lệ nhân sự tham gia bồi dưỡng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin</b>	<b>70</b>	Theo thông số tiêu mục 4.1.1, 4.1.2, 4.1.3	Số liệu từ hệ thống quản lý tập huấn triển khai Đề án theo Quyết định số 869/QĐ-UBND	70
4.1.1	Tỉ lệ 100% CBQL, giáo viên, nhân viên CNTT được tham gia bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức tự duy về chuyển đổi số: 20 điểm Dưới 100: ko có điểm	20		1. API: khóa học CDS do SGD tổ chức theo 869/QĐ-UBND (học sau khi khảo sát) 2. API: các Khóa học CDS đang up mới lên cho các nhân GV tự chủ động chọn học	20
4.1.2	Tỉ lệ $\geq 50\%$ CBQL tham gia tập huấn nâng cao về quản trị dữ liệu: 30 điểm Dưới 50: 0 điểm	30		1. API: khóa học CDS do SGD tổ chức theo 869/QĐ-UBND (học sau khi khảo sát) 2. API: các Khóa học CDS đang up mới lên cho các nhân GV tự chủ động chọn học	30

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 4. Nhân lực số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
4.1.3	Tỉ lệ 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng kiến thức phương pháp giảng dạy, xây dựng học liệu, thiết kế bài giảng trên môi trường số: 20 điểm +90-100: 20 điểm +70<dưới 90: 10 điểm +Dưới 70: 0 điểm	20		1. API: khóa học CDS do SGD tổ chức theo 869/QĐ-UBND (học sau khi khảo sát) 2. API: các Khóa học CDS đang up mới lên cho các nhân GV tự chủ động chọn học	20
4.2	<b>Tỉ lệ nhân sự được phân công chuyên trách, kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số</b>	20	Tỉ lệ từ 10% trở lên CBQL, giáo viên, nhân viên CNTT được phân công chuyên trách, kiêm nhiệm.	Văn bản phân công ban hành đúng thời điểm, đảm bảo pháp lý.	20
4.3	<b>Có nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về quản trị mạng, an toàn an ninh thông tin tại đơn vị.</b>	20	Có quyết định phân công nhân sự, nhân sự chuyên trách (nhân sự chuyên trách cần đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ).	Văn bản phân công ban hành đúng thời điểm, đảm bảo pháp lý.	20
4.4	<b>Đạt tỉ lệ giáo viên tổ chức dạy học và hoạt động dạy học kết hợp trực tuyến, trực tiếp trên các hệ thống LMS.</b>	50	Giáo viên tổ chức dạy học trên môi trường số, tỉ trọng tối thiểu nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 25% ở bậc tiểu học, 35% ở bậc trung học: - Đạt 100%: 50 điểm - Trên 95%: 40 điểm - Trên 90%: 30 điểm - Trên 85%: 20 điểm	Số giáo viên tham gia các hoạt động dạy và học trực tuyến từ các Hệ thống LMS.	20

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 4. Nhân lực số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
4.5	Đạt tỉ lệ giáo viên xây dựng, đóng góp học liệu cho Kho học liệu số dùng chung.	40	<p>-Tỉ lệ giáo viên xây dựng, đóng góp học liệu số tối thiểu 02 học liệu số/năm (được đơn vị phê duyệt) trên Kho học liệu số đạt:</p> <p>+ Từ 60% đến dưới 70%: 20 điểm.</p> <p>+ Từ 70% đến dưới 80%: 25 điểm.</p> <p>+ Từ 80% đến dưới 90%: 30 điểm.</p> <p>+ Từ 90% đến 100%: 40 điểm.</p> <p>- Khi đơn vị đạt 100% tỉ lệ giáo viên đóng góp 02 học liệu số/năm, với mỗi 10% học liệu đóng góp thêm, đơn vị được cộng thêm 05 điểm, nhưng không vượt quá điểm tối đa của Tiêu chuẩn này.</p>	Số học liệu đã được phê duyệt trên từng giáo viên được lấy từ các hệ thống LMS/LCMS	40
<b>TỔNG ĐIỂM</b>					<b>170</b>

/200 điểm

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 5. Quản trị và điều hành số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
5.1	Triển khai hệ thống Văn phòng điện tử.	30	Có triển khai Hệ thống Văn phòng điện tử tích hợp chứng thư số, ký số và có chức năng phát hành văn bản trên trực liên thông văn bản quốc gia. 100% văn bản phát hành điện tử (trừ văn bản mật). Nếu dưới 100% là 0 điểm.	Số lượng văn bản đã được phát hành từ các Hệ thống Văn phòng điện tử.	
5.2	Có giải pháp triển khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của nhà trường trên môi trường số.	40		Minh chứng hình ảnh, giao diện triển khai các thủ tục, đường dẫn hệ thống. Dữ liệu của hệ thống quản lý thủ tục hành chính	40

## TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### Tiêu chuẩn 5. Quản trị và điều hành số

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
5.2.1	Có giải pháp triển khai các thủ tục, dịch vụ trực tuyến	20	Thủ tục chuyển trường. Xin nghỉ học. Đăng ký môn tự chọn. Cấp học bổng. Hỗ trợ trẻ em khuyết tật. Mượn sách thư viện. Học bạ số. Tiếp công dân. Xin đi nước ngoài. Xin nghỉ phép. Đăng ký sử dụng trang thiết bị nhà trường,		20
5.2.2	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của nhà trường được giải quyết trên môi trường số	20	100% hồ sơ giải quyết trên môi trường số		20

## TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### Tiêu chuẩn 5. Quản trị và điều hành số

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
5.3	Có triển khai Cổng thông tin điện tử	20	Xây dựng đa dạng kênh thông tin hỗ trợ học sinh và phụ huynh: cổng thông tin điện tử, các phần mềm, hệ thống quản trị nhà trường, Zalo OA, Fanpage Facebook, ... Có chuyên mục tiếp nhận phản ánh kiến nghị phụ huynh học sinh và cung cấp đường dây nóng của nhà trường. Cổng thông tin điện tử có đăng ký cấp phép hoạt động.	Hình ảnh minh chứng công khai; đường dẫn thông tin cấp phép hoạt động	20

## TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### Tiêu chuẩn 5. Quản trị và điều hành số

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
5.4	<p><b>Cơ triển khai hệ thống quản trị nhà trường với các phân hệ:</b></p> <p><b>1) Quản lý nhân sự: quản lý hồ sơ, tính lương, xếp thời khoá biểu, phân công giảng dạy, sổ giáo dục, sổ chủ nhiệm, ...</b></p> <p><b>2) Quản lý học sinh: quản lý hồ sơ HS, sổ đăng bộ số, điểm số, học bạ số,...</b></p> <p><b>3) Tuyển sinh đầu cấp.</b></p> <p><b>4) Thu phí dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.</b></p> <p><b>5) Quản lý cơ sở vật chất.</b></p> <p><b>6) Quản lý hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục.</b></p> <p><b>7) Quản lý thi đua khen thưởng.</b></p> <p><b>8) Quản lý kết nối giữa gia đình và nhà trường, nhà trường và xã hội.</b></p> <p><b>9) Quản lý thông tin y tế trường học, sức khoẻ học sinh.</b></p>	90	<p>Có triển khai đầy đủ các phân hệ, các phần mềm sử dụng và đồng bộ dữ liệu từ CSDL ngành GDĐT.</p> <p>Mỗi phân hệ đạt 10 điểm.</p>	<p>Kế hoạch triển khai, hợp đồng, hình chụp triển khai các phần mềm tại đơn vị; danh sách các phần mềm đã sử dụng, đồng bộ dữ liệu từ CSDL ngành do Sở quản lý</p>	90

## TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### Tiêu chuẩn 5. Quản trị và điều hành số

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
5.5	<p>Có triển khai các giải pháp ứng dụng liên quan để thể căn cước tại đơn vị.</p> <p>Có triển khai giải pháp đọc Căn cước công dân phục vụ các hoạt động kiểm tra đánh giá, điểm danh,...</p> <p>Có giải pháp ứng dụng công nghệ AI (nhận diện khuôn mặt, hành vi, ...)</p>	20		<p>Hình ảnh minh chứng triển khai.</p> <p>Dữ liệu vận hành, đánh giá thực tế.</p>	

## TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### Tiêu chuẩn 5. Quản trị và điều hành số

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
				TỔNG ĐIỂM	150
					/200 điểm

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 6. Giáo dục số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
6.1	<p>Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)                      Hệ thống LMS có triển khai các chức năng:                      (1) Triển khai các hoạt động tự học của học sinh.                      (2) Triển khai các hoạt động dạy học trực tiếp/trực tuyến của giáo viên.                      (3) Có kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ bằng nhiều hình thức.                      (4) Có chức năng xây dựng ma trận.                      (5) Kết nối với phần mềm quản lý kết quả học tập người học.                      (6) Có chức năng thống kê hoạt động của người dùng, thống kê bài giảng.</p>	30	<p>Có triển khai hệ thống LMS đảm bảo đầy đủ các chức năng, có kết nối với CSDL ngành GDĐT, đăng nhập thông qua Hệ thống SSO</p>	<p>Tên hệ thống, hợp đồng cung cấp dịch vụ</p>	30

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 6. Giáo dục số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
6.2	<p>Có triển khai hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) gồm các chức năng:</p> <p>(1) Xây dựng học liệu số</p> <p>(2) Phê duyệt học liệu số</p> <p>(3) Tích hợp công cụ xây dựng bài giảng số</p> <p>(4) Thống kê số lượng học liệu số, lượt sử dụng học liệu.</p> <p>(5) Kết nối với hệ thống LMS.</p>	30	<p>Có triển khai hệ thống LCMS đảm bảo đầy đủ các chức năng, có kết nối với CSDL ngành GDĐT, đăng nhập thông qua Hệ thống SSO</p>	<p>Tên hệ thống, hợp đồng cung cấp dịch vụ triển khai</p>	30

ĐƠN VỊ: THCS ĐỖ VĂN DẬY

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 6. Giáo dục số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
6.3	<b>Đạt yêu cầu về số lượng học liệu số</b>	20		Dữ liệu được thu thập từ các hệ thống LMS/LCMS	20
6.3.1	100% các môn có nội dung học liệu số, đã được tổ chuyên môn thông qua và người đứng đầu đơn vị phê duyệt.	10		Dữ liệu được thu thập từ các hệ thống LMS/LCMS	10
6.3.2	Triển khai nội dung chương trình giáo dục phổ thông dưới hình thức trực tuyến đạt 25% ở bậc tiểu học, 35% ở bậc trung học.	10		Dữ liệu được thu thập từ các hệ thống LMS/LCMS	10
6.4	<b>Tỉ lệ học sinh tham gia các hoạt động học tập trực tuyến</b>	20	100% học sinh tham gia hoạt động học tập trực tuyến. Dưới 100: 0 điểm	Số liệu thu thập từ hệ thống LMS đơn vị.	20

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 6. Giáo dục số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
6.5	Tỉ lệ giáo viên xây dựng bài giảng tương tác cho môn học/hoạt động giáo dục. Các môn học có xây dựng hoạt động giáo dục trên các hệ thống dạy học trực tuyến.	30		Số liệu được thu thập từ hệ thống LMS/LCMS của đơn vị.	30
6.5.1	Trên 80% giáo viên có xây dựng bài giảng tương tác cho môn học trong năm học.	20		Số liệu được thu thập từ hệ thống LMS/LCMS của đơn vị.	20
6.5.2	Trên 80% có dữ liệu hoạt động học tập của học sinh trên bài giảng tương tác.	10		Số liệu được thu thập từ hệ thống LMS/LCMS của đơn vị.	10
6.6a	Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống LMS;	15	Tô chức kiểm tra đánh giá thường xuyên trên hệ thống; Đa dạng hình thức kiểm tra. ->Sở bổ sung thêm		15

TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG HỌC SỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Tiêu chuẩn 6. Giáo dục số**

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Hướng dẫn đánh giá	Minh chứng	Điểm tự chấm
6.6b	Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính, phần mềm có kết nối với hệ thống quản trị nhà trường	15	Có API hướng dẫn kết nối từ LMS về các phần mềm QLNT.		15
6.7	Triển khai trong tiết học các nội dung số, nền tảng số, công cụ số; các nội dung số cần ứng dụng công nghệ AI, AR/VR.	20	Trên 5% số tiết học tại đơn vị có triển khai các nội dung số cần ứng dụng công nghệ AI, AR/VR, giảng dạy nội dung AI.	Dữ liệu hành vi thu thập từ các thiết bị trong Phòng học số gắn định danh học sinh. Kết quả tổ chức kiểm tra, đánh giá.	10
6.8	Xây dựng, tổ chức dạy các chương trình về AI, kỹ năng số/công dân số trong nhà trường.	20	Trên 5% số tiết học tại đơn vị có triển khai các nội dung số cần ứng dụng công nghệ AI, AR/VR, giảng dạy nội dung AI.	Nội dung Chương trình giảng dạy AI, kết quả giảng dạy tại đơn vị.	10
				<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>180</b>

/200 điểm